| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRIỆU SƠN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16/5/2024
Về việc: "Ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Long
2. Ông Hoàng Văn Hiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 12/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXX- ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Lê Tam H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989

Đều cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/01/2024 (BL 01) bản tự khai (Bl 19) Nguyên đơn chị Đậu Thị H trình bày: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tỉnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng

sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà chồng thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên vắng nhà, bỏ nhà đi hàng tháng mới về nhà vài hôm lại đi, chị động viên góp ý anh H không nghe, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Thị Thảo K, sinh ngày 01/6/2014, từ khi vợ chồng ly thân cháu Kim ở với chị H, anh H không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của cháu K ở với mẹ, chị xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bản thân chị làm công nhân công ty giầy da tại xã Thọ Dân,huyện Triệu Sơn thu nhập bình quân 6.000.000đ tháng, có nơi ăn ở ổn định tại thôn N, xã T, huyện Triệu Sơn.

Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Anh Lê Tam H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, chỉ gửi bản tự khai đến Tòa án (BL 21) bản tự khai có nội dung về hôn nhân cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh H thống nhất như chị H trình bày, nay chị H xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, anh H thống nhất vợ chồng có môt con chung cháu Lê Thị Thảo K, sinh năm 2014, hiện nay cháu K đang ở với chị Hạnh, học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nguyện vọng của cháu K ở với mẹ, nay vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con và cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hạnh mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và nợ, anh Huyện thống nhất ý kiến chị Hạnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tư thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn quá trình giải quyết vụ án không hợp tác làm việc, nên việc giải quyết vụ án kéo dài.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao chị Hạnh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi

Về tài sản và công nợ: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Đậu Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Tam H, anh H đang cư trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (BL 07, 16) nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 18 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tỉnh Gia nay là thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại quê chồng thôn N, xã T, huyện T, sống hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H không quan tâm đến vợ con, mọi việc trong gia đình bỏ mặc chị H lo liệu. Chị và gia đình động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H không nghe mà con có lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm vợ con, nên vợ chồng thường xuyên

có lời lẽ thiếu tế nhị xúc phạm  lẫn nhau.  Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ năm 2020 đến nay vợ chồng sống sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huyện.

Quá trình giải quyết anh H không đến Tòa án làm việc nhưng tại bản tự khai (BL 21) anh Huyện gửi cho Tòa án, anh H thừa nhận cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng và anh cũng xác nhận vợ chồng đã ly thân lâu nay không cò tình cảm và khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn vơi chị H.

Tình trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án (BL33), vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, như vậy cuộc sống chung của vợ chồng là không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị Hạnh xin ly hôn anh Huyện là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của vợ chồng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H xử cho vợ chồng được ly hôn

[3] Về con chung:  Vợ chồng đều thống nhất có một con chung cháu Lê Thị Thảo K, sinh ngày 01/6/2014, hiện nay cháu K đang học lớp 4, trường tiểu học xã Thọ Thế, huyện Triệu Sơn, học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, từ khi vợ chồng ly thân cháu K ở với chị H, nay vợ chồng ly hôn cháu K có nguyện vọng tiếp tục ở với chị H, chị H cũng nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi cháu K và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ tháng.

Tại bản tự khai (BL21) anh H thống nhất và đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cháu K và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ, sự thỏa thuận về giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của vợ chồng phù hợp với nguyện vọng cháu K, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án (BL33) hiện nay cháu K đang ở với chị H tại thôn N, xã T, huyện T, học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và giao chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thảo K, sinh 01/6/2014, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích con trẻ khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con, anh Huyện có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

[3] Về tài sản, nợ: Chị H và anh H đều không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lý lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đậu Thị H và anh Lê Tam H

Về con chung: Giao chị Đậu Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Lê Thị Thảo K, sinh ngày 01/6/2024, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Thảo K cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ, (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con, anh Huyện được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đậu Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, anh Huyện phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, công nhận sự tự nguyện nộp toàn bộ án phí của chị H, chị H phải nộp áp phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con là 600.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0002768 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Còn phải nộp tiếp là 300.000đ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Bình Minh- Nghị Sơn)
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

**Lê Đình Hợp**